

E_ĐKC 22

Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:

- Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng.
- Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại.
- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.

1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng

Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 1%/ tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.

Quy định chi tiết: - Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

+ Mức phạt chậm giao hàng = 1% x giá trị phần hàng hóa giao chậm /mỗi tuần.

+ Mức phạt chậm cung cấp dịch vụ (lắp đặt, đo kiểm, nghiệm thu...) = 1% x giá trị dịch vụ chậm triển khai / mỗi tuần chậm. Trong trường hợp chậm cung cấp dịch vụ (lắp đặt, đo kiểm, nghiệm thu...) ảnh hưởng đến một phần hoặc toàn bộ hợp đồng thì mức phạt vi phạm = 1% x (giá trị dịch vụ + giá trị hàng hóa thuộc hợp đồng bị ảnh hưởng do việc chậm dịch vụ)/ mỗi tuần chậm.

+ Trong trường hợp số tuần chậm lẻ ngày, được tính như sau: Số tuần chậm = t + (số ngày lẻ/7). Trong đó t là tuần chậm tính theo đơn vị 1 tuần = 7 ngày.

+ Mức phạt chậm gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng: 1% giá trị Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho mỗi ngày chậm nộp bảo lãnh.

Mức phạt tối đa là 8% giá trị Bảo lãnh tương ứng.

- Số tiền phạt vi phạm hợp đồng sẽ được giảm trừ vào các lần thanh toán gần nhất của nhà thầu hoặc nhà thầu chuyển tiền phạt về tài khoản qui định trong hợp đồng

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;